

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2023/DS-PT

Ngày 31-5-2023

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2023/TLPT-DS ngày 03/4/2023 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ủy ban nhân dân thành phố T; ủy quyền cho bà Lê Thị MT; chức vụ: Phó Chánh Thanh tra thành phố T (theo Giấy ủy quyền ngày 01/11/2022), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1958; địa chỉ: số nhà 193B, ấp 4, xã TA, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ 6, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Đinh DB, sinh năm 1975; địa chỉ: số 1/5, tổ 5, khu phố Bình Hòa 2, phường TK, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 26/12/2022), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: khu phố 3, phường U, thành phố T, tỉnh

Bình Dương; người đại diện theo pháp luật: Bà Châu Thị PT – chức vụ: Giám đốc, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: bị đơn bà Nguyễn Thị Hảo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - bà Lê Thị MT trình bày:** Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 02110 ngày 22/01/2007 với thửa đất số 261 tờ bản đồ số 43 tại thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T diện tích 1.216m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm (CLN) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00200 ngày 17/5/2010 với thửa đất số 963, tờ bản đồ số 43 tại thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) T diện tích 5.737m², mục đích sử dụng đất ở đô thị (ODT) là 200m²; đất trồng cây lâu năm (CLN) là 4888m²; đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (SKC) là 649m². Thực hiện công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, ngày 11/12/2012 UBND huyện (nay là thành phố) T ban hành Quyết định số 12481/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H, thu hồi của ông L, bà H diện tích 1075m² (trong đó thửa đất 963 thu hồi diện tích 305m²; thửa đất 261 thu hồi diện tích 770m², loại đất CLN, theo bản trích đo đạc địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác lập ngày 24/02/2011). Tài sản ảnh hưởng công trình gồm có nhà cấp IV loại 2 diện tích 155,2m², thời điểm xây dựng nhà là năm 2003 (theo biên bản ngày 09/10/2012 về việc xác định thời điểm xây dựng nhà) và một số tài sản khác.

Ngày 17/01/2014, ông Nguyễn Thành L đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất với tổng số tiền là 2.028.391.500 đồng theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND huyện (nay là thành phố) T. Đồng thời, ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H đã bàn giao mặt bằng thi công công trình. Sau khi chi bồi thường, hỗ trợ thì qua kiểm tra, rà soát phát hiện một số sai sót trong việc chi bồi thường đối với một số hộ dân, sự việc sau đó được UBND tỉnh Bình Dương ban hành Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND ngày 17/11/2017, đề nghị thu hồi số tiền 2.696.110.100 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi sáu triệu một trăm mười nghìn một trăm đồng) của một số hộ dân trong đó có hồ sơ bồi thường của ông Nguyễn Thành L. Kết luận thanh tra hồ sơ bồi thường cho ông Nguyễn Thành L (nhà ở): Theo hồ sơ bồi thường và đơn xin giải tỏa hết diện tích nhà ngày 12/3/2012, ông Nguyễn Thành L thừa nhận thời điểm xây dựng nhà vào năm 2010, nhưng Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã T xác định thời điểm xây dựng nhà của ông L là năm 2003 để lập thủ tục chi trả tiền bồi thường 100% giá trị căn nhà, là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của UBND tỉnh, với số tiền: 325.920.000 đồng (diện tích 155,2m² x 3.000.000 đồng/m² x 70%)”.

Theo kết luận tổng số tiền phải thu hồi của ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H là 325.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Sau khi có kết luận thanh tra, ngày 26/12/2017, UBND thị xã (nay là thành phố) T đã tổ chức làm việc với 04 hộ dân liên quan đến dự án làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, trong đó có ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H. Ngày 16/01/2018, UBND thị xã (nay là thành phố) T đã ban hành Quyết định số 198/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương (Đợt 1: đoạn thuộc địa phận phường U) lần 9, trong đó đã điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Thành L số tiền 325.920.000 đồng.

Ngày 09/3/2018, UBND thị xã (nay là thành phố) T đã ban hành Quyết định số: 1027/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND huyện (nay là thành phố) T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H, trong đó giảm trừ kinh phí bồi thường nhà ở (giảm 325.920.000 đồng).

Ngày 16/3/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T đã phối hợp UBND phường U tổ chức công bố và bàn giao Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND thị xã (nay là thành phố) T cho ông Nguyễn Thành L. Tại buổi làm việc ông L không nhận Quyết định. Cùng ngày, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã đã phối hợp UBND phường U tiến hành niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND phường U và Văn phòng khu phố nơi có đất ảnh hưởng công trình. Ngày 24/9/2018, UBND thị xã T ban hành Quyết định số 5215/QĐ-UBND về việc thu hồi tiền bồi thường đối với ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H, trong đó thu hồi số tiền bồi thường nhà ở là 325.920.000 đồng đã chi vượt cho ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H.

Ngày 28/9/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T phối hợp với UBND phường U tổ chức công bố, bàn giao Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thị xã (nay là thành phố) T cho ông L. Kết quả ông Nguyễn Thành L không đồng ý nhận Quyết định. Cùng ngày, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã phối hợp UBND phường U tiến hành niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND phường U và Văn phòng khu phố nơi có đất ảnh hưởng công trình.

Ngày 14/6/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T phối hợp UBND phường U tổ chức mời ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H để thu hồi lại số tiền đã bồi thường không đúng quy định cho ông L, bà H thuộc công trình làm mới đường ĐT 746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh. Tại buổi làm việc ông L có ý kiến: Gia đình đã chấp hành chủ trương của Nhà nước nhận tiền bồi thường và phá dỡ hết các công trình xây dựng để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, việc thu hồi tiền

của gia đình tôi là chưa phù hợp, gia đình không chấp nhận hoàn trả lại tiền, đề nghị UBND tỉnh xem xét lại việc thu hồi tiền của gia đình.

Tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND ngày 17/11/2017. Ngày 22/8/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T đã mời ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H để vận động nộp trả số tiền bồi thường theo các quyết định thu hồi tiền của UBND thị xã (nay là thành phố) T đã ban hành, tuy nhiên ông L, bà H không đến. Đến nay ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H vẫn chưa nộp trả số tiền 325.920.000 đồng cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T. Do vậy, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 325.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T để nộp trả lại ngân sách Nhà nước.

*** Bị đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:** Ông L thống nhất với toàn bộ lời trình bày của đại diện nguyên đơn về việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ thực hiện công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, gia đình ông L đã chấp hành chủ trương của nhà nước, đã bàn giao tài sản để thực hiện công trình. Sau khi công trình được thi công, vào ngày 17/11/2017 UBND tỉnh Bình Dương ban hành Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND về việc kiểm tra, rà soát việc áp giá bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, trong đó có nội dung ở mục “2.3. Hồ sơ bồi thường cho ông Nguyễn Thành L (nhà ở) chưa đúng quy định. Việc sai sót dẫn đến phải thu hồi lại số tiền 325.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) là không phải lỗi của ông L, bà H.

Nay UBND thị xã (nay là thành phố) T khởi kiện yêu cầu ông L và bà H có trách nhiệm trả lại số tiền 325.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương ông L đồng ý, tuy nhiên hiện nay ông L và bà Nguyễn Thị H đã ly hôn nên đề nghị chia đôi số tiền trên, ông L sẽ có trách nhiệm trả số tiền 162.960.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), còn bà H có trách nhiệm trả số tiền 162.960.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) còn lại cho UBND thị xã (nay là thành phố) T.

*** Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị H là ông Đinh DB trình bày:** Bà H thống nhất việc UBND huyện (nay là thành phố) T thu hồi đất của ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H để thực hiện công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, công trình đã được thi công xong. Việc UBND thị xã khởi kiện yêu cầu bà H và ông L trả lại số tiền 325.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương bà H không đồng ý vì UBND thị

xã (nay là thành phố) T không có quyền khởi kiện yêu cầu bà H, ông L trả lại số tiền trên.

Khi bà H, ông L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì trên đất đã có căn nhà đến năm 2010 bà H, ông L sửa lại nhà chứ không phải căn nhà được xây dựng vào năm 2010. Theo quyết định thu hồi đất cũng như quyết định chi bồi thường đối với ông L, bà H nhưng Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T lại chi tiền bồi thường cho ông L, ông L là người chiếm giữ tài sản trên nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu đối với bà H.

Trường hợp nguyên đơn có quyền khởi kiện thì đề nghị Tòa án buộc ông L có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền trên cho UBND thị xã (nay là thành phố) T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố T trình bày:**

Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố T thống nhất với toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn về việc thu hồi, bồi thường cho ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H. Ngày 17/01/2014, ông Nguyễn Thành L đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất với tổng số tiền là 2.028.391.500 đồng theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND thị xã (nay là thành phố) T. Đồng thời, ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H đã bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

Ngày 17/11/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Kết luận thanh tra số 188/KL-UBND về việc kiểm tra, rà soát việc áp giá bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, trong đó có nội dung: “2.3. Hồ sơ bồi thường cho ông Nguyễn Thành L (nhà ở): Theo hồ sơ bồi thường và đơn xin giải tỏa hết diện tích nhà ngày 12/3/2012, ông Nguyễn Thành L thừa nhận thời điểm xây dựng nhà vào năm 2010, nhưng Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T xác định thời điểm xây dựng nhà của ông L là năm 2003 để lập thủ tục chi trả tiền bồi thường 100% giá trị căn nhà, là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của UBND tỉnh, với số tiền: 325.920.000 đồng (diện tích 155,2m² x 3.000.000 đ/m² x 70%)”.

Thực hiện kết luận trên, ngày 26/12/2017 UBND thị xã T đã tiến hành làm việc với 04 hộ dân liên quan đến dự án làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, trong đó có ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H.

Ngày 16/01/2018, UBND thị xã (nay là thành phố) T đã ban hành Quyết định số 198/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình Làm mới đường ĐT 746 nối dài từ dốc cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Đợt 1: đoạn thuộc địa phận

phường U) lần 9, trong đó đã điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Thành L là 325.920.000 đồng.

Ngày 09/3/2018, UBND thị xã (nay là thành phố) T đã ban hành Quyết định số 1027/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND huyện (nay là thành phố) T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H, trong đó giảm trừ kinh phí bồi thường nhà ở (giảm 325.920.000 đồng).

Ngày 16/3/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T đã phối hợp UBND phường U tổ chức công bố và bàn giao Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND thị xã (nay là thành phố) T cho ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H. Cùng ngày, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã đã phối hợp UBND phường U tiến hành niêm yết công khai Quyết định trên tại trụ sở UBND phường U và Văn phòng khu phố nơi có đất ảnh hưởng công trình.

Ngày 24/9/2018, UBND thị xã (nay là thành phố) T ban hành Quyết định số 5215/QĐ-UBND về việc thu hồi tiền bồi thường đối với ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H, trong đó thu hồi số tiền bồi thường nhà ở là 325.920.000 đồng đã chi vượt cho ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H.

Ngày 28/9/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T phối hợp với UBND phường U tổ chức công bố, bàn giao Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thị xã (nay là thành phố) T cho ông L, bà H. Cùng ngày, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã phối hợp UBND phường U tiến hành niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường U và Văn phòng khu phố nơi có đất ảnh hưởng công trình.

Ngày 14/6/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T phối hợp UBND phường U tổ chức mời ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H để thu hồi lại số tiền đã bồi thường không đúng quy định. Tại buổi làm việc ông L có ý kiến: Gia đình đã chấp hành chủ trương của Nhà nước nhận tiền bồi thường và phá dỡ hết các công trình xây dựng để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, việc thu hồi tiền của gia đình tôi là chưa phù hợp, gia đình không chấp nhận hoàn trả lại tiền, đề nghị UBND tỉnh xem xét lại việc thu hồi tiền của gia đình.

Ngày 22/8/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T đã mời ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H để vận động nộp trả số tiền bồi thường theo các quyết định thu hồi tiền của UBND thị xã (nay là thành phố) đã ban hành. Tuy nhiên, đến nay, ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H vẫn chưa nộp trả lại số tiền 325.920.000 đồng theo Kết luận Thanh tra số 188/KL-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T.

Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T buộc ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 325.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm

triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T để nộp lại ngân sách Nhà nước.

Tại Bản án số 03/2023/DS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ủy ban nhân dân thị xã T về việc tranh chấp kiện đòi tài sản với bị đơn ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả lại cho Ủy ban nhân dân thị xã T số tiền 325.920.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) để nộp lại Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2023, bà Nguyễn Thị Hảo là bị đơn có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, người đại diện của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông L và bà H có nghĩa vụ liên đới trả lại cho UBND thành phố T 325.920.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 23/9/2022, UBND thị xã (nay là thành phố) T (sau đây viết là nguyên đơn) khởi kiện ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Hảo (sau đây viết là bị đơn) yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 325.920.000 đồng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T. Nguyên đơn cho rằng: Thực hiện dự án làm mới đường ĐT 746 đã được phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã chi bồi thường, hỗ trợ cho bị đơn đã chi sai, chi vượt quy định với số tiền 325.920.000 đồng. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện với yêu cầu nêu trên.

[2] Ông L khai: Ông có nhận tiền bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T giao với số tiền 2.028.391.500 đồng. Ông L đại diện cho hộ gia đình nhận số tiền trên sử dụng, chi tiêu lo cho gia đình. Thời điểm này, ông L và bà Hảo là vợ chồng. Năm 2021, ông và bà Hảo

mới ly hôn. Nay ông L đồng ý trả lại cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T 162.960.000 đồng (1/2 số tiền 325.920.000 đồng). Bà Hảo trả 162.960.000 đồng. Bà Hảo khai: Bà thống nhất việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả lại số tiền 325.920.000 đồng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T nhưng số tiền 2.028.391.500 đồng là do ông L nhận và nay bà và ông L đã ly hôn, nên bà Hảo không đồng ý cùng với ông L trả lại số tiền 325.920.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND thị xã (nay là thành phố) T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông L, bà H thì số tiền ông L, bà H được bồi thường, hỗ trợ là 2.028.391.500 đồng và ông L đã nhận 2.028.391.500 đồng do Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T giao (bút lục 45, 46). Theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND thị xã (nay là thành phố) T về việc sửa đổi Quyết định số 1318 thì ông L và bà H chỉ được bồi thường 1.702.471.500 đồng (bút lục 57). Tại Quyết định số 5215/QĐ-UBND, ngày 24/9/2018 của UBND thị xã (nay là thành phố) T về việc thu hồi tiền bồi thường đối với ông L, bà H thì ông L và bà H có trách nhiệm hoàn trả lại cho Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T 325.920.000 đồng. Quyết định không bị khiếu nại đã có hiệu lực.

[4] Xét thấy: Thời điểm UBND thị xã (nay là thành phố) T thu hồi đất, bồi thường và ông L nhận tiền đền bù thì hôn nhân giữa ông L và bà H đang tồn tại. Ông L là chủ hộ nhận tiền đền bù 2.028.391.500 và sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình. Bà H cũng không có ý kiến hoặc tranh chấp về số tiền này. Đến ngày 26/5/2021, bà H và ông L mới ly hôn theo Quyết định số 131/2021/QĐCNKQHGT-HNGĐ của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T. Mặt khác, theo Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 thì bà H và ông L phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã T số tiền 325.920.000 đồng.

[5] Theo đơn khởi kiện (bút lục 01, 02, 03), nguyên đơn yêu cầu ông L, bà H hoàn trả lại cho Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) T số tiền 325.920.000 đồng là có căn cứ, phù hợp các Điều: 166, 274, 288 Bộ luật Dân sự và cũng phù hợp với Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 24/9/2018. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc ông L, bà H liên đới trả cho UBND thị xã (nay là thành phố) T 325.920.000 đồng là không phù hợp với Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của đương sự. Do vậy, cần sửa một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bà H là không có cơ sở. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp một phần. Về án phí sơ thẩm: Xét miễn án phí cho ông L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Bà H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định. Án phí phúc thẩm: Bà H không phải chịu do sửa bản án sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 166, 274, 288 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 147; Điều 148; khoản 2, Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Sửa một phần Bản án số 03/2023/DS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của UBND thị xã (nay là thành phố) T đối với ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp đòi lại tài sản. Buộc ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả lại cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T 325.920.000 đồng.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Nguyễn Thành L. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 8.148.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T hoàn trả lại cho bà H 300.000 đồng theo Biên lai thụ tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006701 ngày 13/02/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung